TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2023
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trương Thị Kim Anh.

+ Ông Nguyễn Ngọc Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 24/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đặng H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2023, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đặng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 07/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống không hợp nhau. Ngoài ra, giữa vợ chồng còn có mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng không sử dụng tiền vào mục đích chung của hôn nhân. Do mâu thuẫn, cãi vã quá nhiều dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng không còn nên chị và anh H đã sống ly thân từ

tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đặng H đã được tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tống đạt đúng và đầy đủ các văn bản tố tụng, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đặng H.

Về nuôi con chung: Không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia tố tụng tại các phiên họp công khai chứng cứ, các phiên hòa giải và phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 07/7/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không phù hợp nhau về lối sống và do mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau khoảng từ tháng 9/2022 cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện anh H không có mong muốn đoàn tụ gia đình.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh H không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[4]. Về nuôi con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đặng H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu số CC/2021/0000289 ngày 20/02/2023 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Khánh